

HỌ VÀ TÊN	Nhóm	Chap 3&4	Chap 5&6	Chap 7&8	Chap 9&10	ĐQT
Hoàng Trần Hương Giang	1	7,0	7,1	6,4	6,3	6,7
Trần Thanh Hà	1	5,0	7,1	6,3	6,1	6,1
Đỗ Thị Ngọc Lan	1	5,0	7,1	6,3	6,1	6,1
Ngô Thị Ngoan	1	5,0	7,1	6,3	6,1	6,1
Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	1	8,0	7,1	6,6	6,1	6,9
Nguyễn Kiều Phương Thanh	1	6,0	8,1	6,4	6,4	6,7
Nguyễn Ngọc Khánh Đăng	2	4,6	7,6	7,7	6,0	6,5
Trần Tiến Đạt	2	4,6	7,6	7,7	4,0	6,0
Đặng Võ Trung Hiếu	2	4,8	7,6	7,7	6,0	6,5
Nguyễn Hoàng Khoa	2	4,6	7,6	7,9	7,0	6,8
Nguyễn Quốc Mai Linh	2	4,6	7,6	7,9	6,0	6,5
Lê Minh Thuận	2	4,6	7,6	7,7	5,0	6,2
Nguyễn Thị Thương	2	4,6	0,0	7,9	7,0	4,9
Cao Huỳnh Anh Tuấn	2	4,6	7,6	7,9	7,5	6,9
Trịnh Minh Anh	3	8,5	7,9	8,0	8,0	8,1
Vũ Ngọc Mai Dung	3	7,2	7,7	6,5	7,7	7,3
Nguyễn Thị Ánh Minh	3	7,2	7,9	8,0	8,0	7,8
Vũ Thanh Trúc Nhật	3	7,2	7,7	6,5	7,7	7,3
Cao Thị Thảo Như	3	7,2	7,9	8,0	8,0	7,8
Ngô Thảo Trân	3	7,2	7,7	6,0	7,7	7,2
Nguyễn Cẩm Tú	3	7,2	7,9	8,0	8,0	7,8
Lý Nguyễn Thiên Vi	3	7,2	7,9	9,0	8,0	8,0
Lâm Ngọc Dung	4	7,1	7,8	8,2	7,4	7,6
Nguyễn Minh Hằng	4	7,1	7,8	8,2	7,4	7,6
Đình Lê Phương Hiền	4	7,1	7,8	9,2	7,4	7,9
Ngô Diệp Khương	4	7,1	7,8	8,2	7,4	7,6
Võ Hoàng Yến Linh	4	7,1	7,8	9,2	7,4	7,9
Nguyễn Võ Xuân Mai	4	7,1	7,8	8,2	7,4	7,6
Nguyễn Đoàn Yến Nhi	4	7,1	7,8	8,2	7,4	7,6
Cao Vũ Uyên Phi	4	7,0	7,8	8,2	7,4	7,6
Huỳnh Kim Liên	5	8,1	7,4	7,7	7,0	7,5
Phan Thị Thanh Mai	5	8,1	7,4	7,7	7,0	7,5
Nguyễn Thị Xuân Mơ	5	8,1	7,4	8,0	8,0	7,9
Nguyễn Vũ Khánh Nguyên	5	8,1	7,4	7,9	7,5	7,7
Nguyễn Khả Uyên Nhi	5	8,1	7,4	7,4	6,0	7,2
Lâm Phụng Thư	5	8,1	7,4	7,9	7,5	7,7
Phan Trần Mỹ Uyên	5	8,1	7,4	7,4	6,0	7,2
Tsân Tiêu Băng	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Nguyễn Thành Khôi	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Nguyễn Đức Lộc	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Hà Thị My	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Nguyễn Thị Ngọc Phượng	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Nguyễn Minh Thiện	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Trần Hoàng Anh Thư	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9
Lâm Thiên Tường	6	7,0	8,2	8,3	8,0	7,9